

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày 10/8/2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Hạnh

+ Bà Nguyễn Thị Phương Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà L Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST-DS, ngày 05 tháng 01 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-DS ngày 28/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hồng L, sinh năm 1967 (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Ông Hoàng Thiên B, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Bình Nghĩa, xã Bình Tân, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn - Bà Bùi Thị Hồng L trình bày:

Vào ngày 14/10/2019 Âm lịch bà Bùi Thị Hồng L có cho bà Đoàn Thị Bích T vay số tiền là 30.000.000 đồng, vào ngày 17/10/2019 cho bà T vay tiếp là 20.000.000 đồng. Tổng cộng bà T vay của bà L là 50.000.000 đồng. Lúc vay tiền thì bà T tự viết giấy vay tiền để làm bằng chứng, thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng, bà T nói cho vay

đỡ 1 tháng rồi bà T thế sở đồ vay ở ngân hàng về để trả lại cho bà L. Bà T vay để sử dụng vào mục đích gì thì bà L không biết, bà T là người trực tiếp nhận tiền. Lúc bà L đến nhà đòi nợ nhiều lần thì có chồng của bà T là ông Hoàng Thiên B cũng có mặt và ông B cũng không có ý kiến gì. Từ đó đến nay, bà T đã trả cho bà L được 5.000.000 đồng tiền gốc nhưng chưa trả tiền lãi. Hiện nay, bà T còn nợ bà L số tiền 45.000.000 đồng gốc. Nay, Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đoàn Thị Bích T và ông Hoàng Thiên B phải trả số tiền 45.000.000 đồng tiền gốc, còn tiền lãi thì bà không yêu cầu. Ngoài ra Bà không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên Tòa, bà Bùi Thị Hồng L xác nhận bà Đoàn Thị Bích T đã trả cho bà số tiền gốc là 5.300.000 đồng và hiện tại còn nợ lại số tiền 44.700.000 đồng và yêu cầu bị đơn trả số tiền 44.700.000 đồng.

Bị đơn - Bà Đoàn Thị Bích T trình bày tại bản tự khai ngày 02/3/2022:

Vào ngày 15/10/2019 thừa nhận có vay của bà Bùi Thị Hồng L số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng, Bà có trả lãi đến cuối năm 2020. Ngày 14/01/2022 bà có trả số tiền 5.300.000 đồng. Hiện tại thì bà còn nợ của bà Bùi Thị Hồng L số tiền 44.700.000 đồng. Bà T trình bày mục đích vay tiền là để làm thanh long, trị bệnh, nguyện vọng của bà T là được trả góp dần.

Bị đơn - Ông Hoàng Thiên B đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, Điều 37 của luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về số nợ: Buộc ông Hoàng Thiên B và bà Đoàn Thị Bích T phải liên đới trả cho bà Bùi Thị Hồng L số tiền 44.700.000 đồng.

Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của các bên đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 44.700.000 đồng nên được xác định là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Nguyên đơn có đơn khởi kiện đối với bị đơn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 44.700.000 đồng, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào tháng 10/2019 bà Đoàn Thị Bích T là vợ của ông Hoàng Thiên B có vay của bà Bùi Thị Hồng L số tiền 50.000.000 đồng, đến ngày 14/01/2022 thì bà T có trả cho bà L số tiền 5.300.000 đồng, việc vay tiền được viết bằng giấy tay và được hai bên thừa nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì phía nguyên đơn không cần phải chứng minh.

Trong vụ án này, bà Đoàn Thị Bích T là người trực tiếp tham gia giao dịch với bà Bùi Thị Hồng L, bà T là người trực tiếp nhận tiền từ bà L, nhưng mục đích vay tiền là để làm thanh long chung cho gia đình và trị bệnh cho bà T. Đây được xem là đáp ứng nhu cầu thiết yếu và cần thiết cho gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, ông Hoàng Thiên B và bà Đoàn Thị Bích T phải chịu trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ 44.700.000 đồng này. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi trong thời gian bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ nên HĐXX không xét.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về số nợ: Buộc ông Hoàng Thiên B và bà Đoàn Thị Bích T phải liên đới trả cho bà Bùi Thị Hồng L số tiền 44.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về tiền lãi: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: Ông Hoàng Thiên B và bà Đoàn Thị Bích T phải chịu 2.235.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả lại cho bà Bùi Thị Hồng L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 0002140 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2022); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B.Bình;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- THADS huyện B.Bình;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Minh Thạo